



TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN  
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số <sup>19</sup> /ĐNB-HĐQT  
V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên  
năm 2020.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2021.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính gửi Quý cơ quan thông tin sau:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSE.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028. 35 111 666.
5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Trịnh Văn Chương – UV HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài thường niên năm 2020 của Công ty: <http://www.pse.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.03.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
ỦY VIÊN HĐQT**



**Trịnh Văn Chương**

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

*TP. Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2021.*



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2021.

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm báo cáo: 2020**

### **I. THÔNG TIN CHUNG:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305918852
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 35 111 999
- Số fax: (028) 35 111 666
- Website: <http://www.pse.vn>
- Mã cổ phiếu: PSE

#### **Quá trình hình thành và phát triển.**

- Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.
- Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ký Quyết định số 263/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (hai thành viên trở lên).
- Ngày 12/01/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ký Quyết định số 06/QĐ-ĐNB về việc chuyển đổi Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo. SE).



- Ngày 30/01/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số 0305918852 cho PVFCCo. SE.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2011.
- Ngày 26/05/2011, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1515/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính.
- Ngày 31/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDCKHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
- Ngày 18/03/2015 Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PSE.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh phân bón, hóa chất sử dụng trong công – nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật).
- Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt.
- Vận tại hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa.
- Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Trồng cây ăn quả, trồng cây lâu năm khác.
- Hoạt động dịch vụ, hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

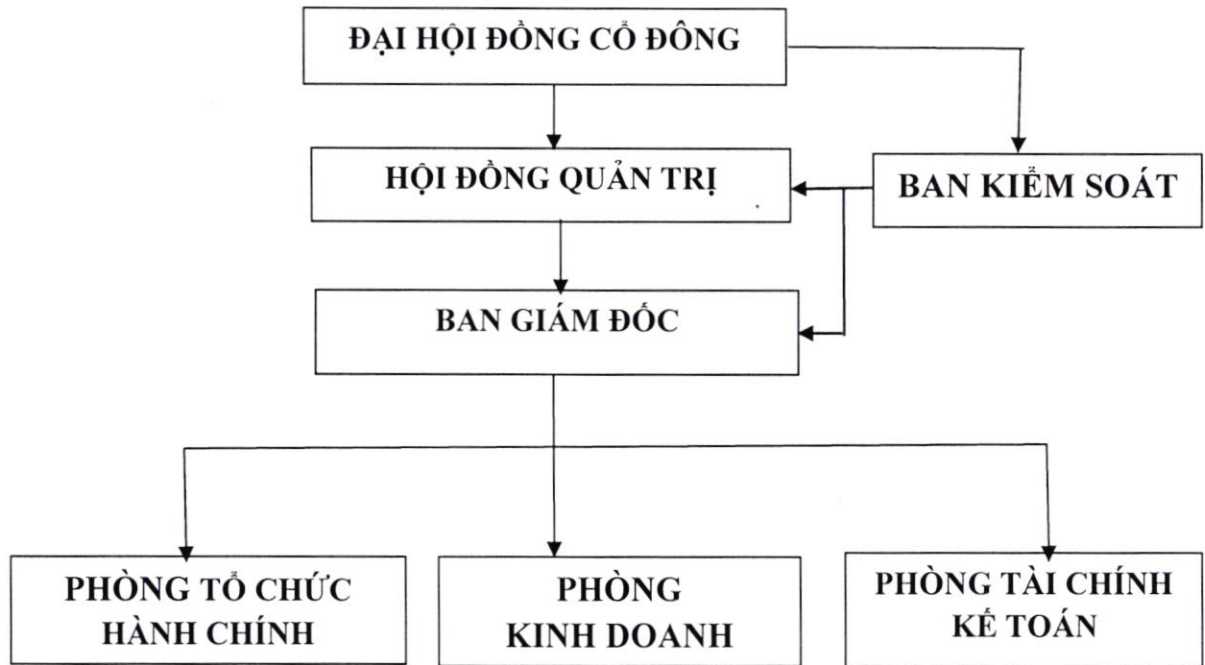
**2.2 Địa bàn kinh doanh:** (các địa bàn chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Phước, Đắk Nông, Lâm Đồng.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

### 3.1 Mô hình quản trị.



### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

**3.2.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

**3.2.2 Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Các thành viên HĐQT gồm có:

<b>Ông Phạm Hùng</b>	- Chủ tịch
<b>Ông Lê Đức Thuận</b>	- Thành viên
<b>Ông Trịnh Văn Chương</b>	- Thành viên
<b>Ông Đặng Hữu Thắng</b>	- Thành viên

Ông **Lê Quang Thành** - Thành viên.

**3.2.3 Ban kiểm soát:** thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban kiểm soát thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra,

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm có:

Bà **Phạm Hoài Hương** - Trưởng Ban kiểm soát  
Ông **Phạm Thành Long** - Thành viên Ban kiểm soát  
Bà **Lê Quỳnh Chang** - Thành viên Ban kiểm soát

**3.2.4 Ban Giám đốc (BGD):** Gồm Giám đốc và các Phó giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn. Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

Ông **Lê Đức Thuận** - Giám đốc  
Ông **Nguyễn Tiến Sỹ** - Phó Giám đốc  
Ông **Trịnh Văn Chương** - Phó Giám đốc.

**3.2.5 Các Phòng nghiệp vụ:**

• **Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC):**

Phòng Tổ chức - Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng chiến lược
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ;
- Tuyển dụng; Đào tạo; Phát triển nguồn nhân lực;
- Tiền lương và chế độ chính sách;
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật;
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác Hành chính tổng hợp;



- Quản lý hệ thống Công nghệ thông tin;
- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Công tác Lễ tân;
- Công tác Tổ chức sự kiện;
- Xây dựng, phổ biến và duy trì Văn hóa doanh nghiệp;
- Đảm bảo về mặt pháp lý các dự thảo văn bản/hợp đồng, các quy chế/quy định trong Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn pháp luật;
- Quản lý công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Vệ sinh lao động;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
- Hỗ trợ thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty.
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả KD nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
- Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;
- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty; Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.
- **Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT):**





Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty;
- Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

• **Phòng Kinh doanh (KD):**

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa của Công ty;
- Tổ chức kinh doanh, phân phối và quản lý sản phẩm Phân bón do Tổng Công ty/Công ty sản xuất, nhập khẩu hoặc mua bán nội địa;
- Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
- Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
- Kinh doanh hóa chất;
- Quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công

**3.2.6 Các công ty con, công ty liên kết:**

Hiện Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết

**4 Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Về cơ cấu tổ chức: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.
  - Về nhân sự: Xây dựng đội ngũ cán bộ - nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc tốt có khả năng thích nghi với nhanh với những thay đổi, đặc biệt đội ngũ cán bộ bán hàng phải am hiểu chuyên môn và thấu

hiệu thị trường.

- *Về Kinh doanh* : Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
  - Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón các loại trong khu vực. Trong đó:
    - Sản phẩm Urea Phú Mỹ chiếm 75% thị phần Ure các loại; Phát triển thị phần NPK Phú Mỹ và chiếm gần 25% thị phần NPK cao cấp trong khu vực.
  - Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
- *Về hệ thống quản lý*: Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- *Về hệ thống phân phối*: xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, bền vững, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
- *Về marketing và bán hàng*: Truyền tải giá trị cốt lõi (hướng tới khách hàng, đồng đội, sáng tạo, tiết kiệm) của PVFCCo SE tới khách hàng và người tiêu dùng.
  - Hiểu và kiểm soát được thị trường, hệ thống phân phối.
  - Xây dựng, giữ vững và phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, Công ty, các sản phẩm của Tổng Công ty, Công ty trở thành các thương hiệu hàng đầu trong khu vực.
- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn*: Tới năm 2025, PVFCCo SE tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp phân phối mạnh, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Bộ về kinh doanh phân bón.
  - *Về nhân sự*: Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới.
  - *Về Kinh doanh*: Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
    - Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón các loại trong khu vực. Trong đó:
      - Sản phẩm Urea Phú Mỹ chiếm 75% thị phần Ure các loại; Phát triển thị phần NPK Phú Mỹ và chiếm gần 25% thị phần NPK cao cấp trong khu vực.
    - Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
  - *Về hệ thống quản lý*: Tiếp tục duy trì và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
  - *Về hệ thống phân phối*: xây dựng hệ thống phân phối phân bón chuyên nghiệp, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.

86  
3 T  
H  
A  
H  
O  
K  
H  
I  
A  
M  
T  
P



- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
- Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội. Mang lại sản phẩm tốt nhất với giá cả hợp lý cho khách hàng.
- Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Đồng hành cùng bà con nông dân: hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp (thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản).
- Tham gia các chương trình ủng hộ bà con nông dân bị hạn hán, ngập mặn, lũ lụt...

#### 5 Các rủi ro:

- Đại dịch Covid-19 vẫn đang tiếp tục lan rộng trên thế giới đã làm gián đoạn các chuỗi cung ứng thực phẩm, từ sản xuất, thu mua, vận chuyển, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ trên toàn cầu. Trục tiếp ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp và giá nông sản trên toàn cầu.
- Giá phân bón thế giới tiếp tục có xu hướng giảm, thị trường phân bón tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu nhiều, cung vượt cầu do các nhà máy sản xuất phân bón Ure và NPK công suất lớn ngày càng tăng.
- Biến đổi khí hậu đang ngày càng tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp. Tình hình thời tiết khu vực Đông Nam Bộ diễn biến khó lường: Khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn kéo dài tại nhiều khu vực với mức độ ngày càng nghiêm trọng.
- Thị trường bị ảnh hưởng bởi các loại phân bón giả/kém chất lượng được sản xuất bởi công nghệ thường/thô sơ (cuốc xẻng), bán giá thấp, chiết khấu cao, cạnh tranh không lành mạnh.

Trên cơ sở nhận định các rủi ro trên, Công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp xử lý, hạn chế rủi ro nhằm đảm bảo đạt được các kết quả như kế hoạch đề ra.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh.

#### • Tình hình chung.

- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn đang tiếp tục lan rộng trên thế giới và tình hình mưa bão, lũ lụt tàn phá nhưng kinh tế Việt Nam vẫn đang có những dấu hiệu hồi phục mạnh mẽ. GDP năm 2020 tăng 2,91% .
- Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 12 năm 2020 ước đạt 3,95 tỷ USD,

30  
CHỈ



đưa tổng giá trị xuất khẩu năm 2020 đạt 41,25 tỷ USD, tăng 2,6% so với năm 2019. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 18,5 tỷ USD, giảm 0,8%; Giá trị xuất khẩu chăn nuôi ước đạt 327 triệu USD, giảm 18,2%; Giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt gần 8,4 tỷ USD, giảm 1,8%; Giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 13,2 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2019.

- Giá phân bón tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường luôn ở mức thấp và sang nửa cuối quý 4/2020 mới có dấu hiệu, xu hướng tăng trở lại. Nguyên nhân là do giá nhiên liệu trên thế giới đang khá rẻ, nguồn cung phân bón cao hơn so với nhu cầu và ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19.
- Theo số liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan, năm 2020, Việt Nam đã nhập khẩu 3,8 triệu phân bón với giá trị 952 triệu USD, tăng 0,11% về lượng nhưng giảm 9,18% về kim ngạch so với năm 2019. Trong đó, Trung Quốc là thị trường lớn nhất cung cấp phân bón cho Việt Nam, chiếm 41,74% trong tổng lượng phân bón nhập khẩu của cả nước và chiếm 38,73% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 1,59 triệu tấn, trị giá 368,5 triệu USD, tăng 3,79% về lượng và giảm 3,34% về trị giá so với năm 2019.
- Tình hình thời tiết khí hậu khu vực ĐNB diễn biến khó lường không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp: thiếu nước tưới kéo dài tại khu vực cây công nghiệp (Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước); xâm nhập mặn tại khu vực Long An, Tây Ninh làm giảm diện tích gieo trồng, giảm năng suất và gây nhiều thiệt hại về giống, cây trồng; hạn hán tại Ninh Thuận, Bình Thuận khiến vụ đông xuân và hè thu diện tích canh tác phải cắt giảm mạnh (tại Bình Thuận: lượng mưa từ đầu năm đến tháng 5/2020 thấp hơn mức trung bình nhiều năm từ 20% đến 90%. Toàn tỉnh Bình Thuận đã phải cắt giảm gần 14.000 ha diện tích cây trồng trong vụ đông - xuân và hơn 30.000 ha lúa vụ hè - thu không thể sản xuất, chờ mưa và hơn 30.000 hộ dân thiếu nước sinh hoạt...; vụ Hè Thu năm 2020, Ninh Thuận phải dừng sản xuất với diện tích hơn 15.300 ha; trong đó, lúa hơn 10.800 ha, rau màu hơn 4.500 ha).

### 1.1 Chỉ tiêu sản lượng:

- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 280.366 tấn, đạt 87% kế hoạch, bằng 105% năm 2019. Trong đó:
  - + Urê Phú Mỹ tiêu thụ 211.138 tấn, vượt 1% kế hoạch;
  - + NPK Phú Mỹ tiêu thụ 28.155 tấn, đạt 49% kế hoạch;
  - + Phân bón thương hiệu Phú Mỹ tiêu thụ 33.403 tấn, đạt 65% kế hoạch;
- Các loại phân bón khác tiêu thụ 7.670 tấn, vượt 207% kế hoạch.

## 1.2 Chỉ tiêu tài chính:

- + Tổng doanh thu đạt 1.843 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch, bằng 96% cùng kỳ năm 2019.
- + Lợi nhuận trước thuế là 14,35 tỷ đồng, vượt 41% kế hoạch, bằng 104% cùng kỳ năm 2019.
- + Lợi nhuận sau thuế: là 11,26 tỷ đồng, vượt 39% kế hoạch, bằng 103% cùng kỳ năm 2019.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 9,0%, trên vốn chủ sở hữu là 7,3%.
- + Nộp NSNN: 5,29 tỷ đồng, vượt 44% kế hoạch.
- + Năm 2020, quyền lợi cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch là 6%.

Bảng Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	4=3/2	5=4/1
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=4/1
I	<b>Tổng sản lượng tiêu thụ</b>	Tấn	266,672	322,000	280,366	87%	105%
1	<b>PB mua của công ty mẹ</b>		214,485	268,000	239,293	89%	112%
	Ure Phú Mỹ	Tấn	192,136	210,000	211,138	101%	110%
	NPK Phú Mỹ		22,349	58,000	28,155	49%	126%
2	<b>Phân bón tự doanh</b>	Tấn	52,187	54,000	41,073	76%	79%
2.1	Phân bón thương hiệu PM	"	38,490	51,500	33,403	65%	87%
	- NPK	"	5,585	500	3,748	750%	67%
	- DAP	"	922	4,000	2,250	56%	244%
	- Kali	"	31,982	40,000	27,372	68%	86%
	- PB hữu cơ Phú Mỹ	"		1,000	34	3%	-
	- SA	"	-	6,000	-	0%	-
2.2	Các loại phân bón khác	"	13,697	2,500	7,670	307%	56%
II	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	1,924.67	2,444.47	1,842.61	75%	96%
1	<b>PB mua của</b>		1,532.93	2,059.42	1,537.28	75%	100%



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	4=3/2	5=4/1
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=4/1
	<b>công ty mẹ</b>						
	Ure Phú Mỹ	"	1,335.25	1,541.40	1,296.79	84%	97%
	NPK Phú Mỹ		197.68	518.02	240.49	46%	122%
<b>2</b>	<b>Phân bón tự doanh</b>	"	<b>372.10</b>	<b>384.45</b>	<b>278.11</b>	<b>72%</b>	<b>75%</b>
2.1	Phân bón thương hiệu PM	"	295.67	375.58	239.57	64%	81%
	- NPK		55.48	4.78	38.94	816%	70%
	- DAP		11.04	46.40	23.59	51%	214%
	- Kali		229.15	298.00	176.78	59%	77%
	- PB hữu cơ Phú Mỹ		0.00	5.10	0.26	5%	-
	- SA		0.00	21.30	0.00	0%	-
2.2	Các loại phân bón khác	"	76.43	8.88	38.55	434%	50%
<b>4</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>	"	<b>0.46</b>	<b>0.60</b>	<b>0.36</b>	<b>60%</b>	<b>78%</b>
<b>5</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	"	<b>19.18</b>	<b>0.00</b>	<b>26.85</b>	-	<b>140%</b>
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Tỷ đồng	<b>1,910.92</b>	<b>2,434.31</b>	<b>1,828.26</b>	<b>75%</b>	<b>96%</b>
1	Giá vốn	"	1,860.27	2,376.48	1,771.97	75%	95%
2	Chi phí quản lý	"	21.64	23.02	19.47	85%	90%
3	Chi phí bán hàng	"	29.01	34.72	35.56	102%	123%
4	Chi phí tài chính	"	0.00	0.10	1.26	1257%	-
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	<b>13.75</b>	<b>10.16</b>	<b>14.35</b>	<b>141%</b>	<b>104%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	<b>5.99</b>	<b>8.12</b>	<b>11.26</b>	<b>139%</b>	<b>188%</b>
<b>VI</b>	<b>Tổng tài sản</b>		<b>246.04</b>	<b>241.00</b>	<b>250.71</b>	<b>104%</b>	<b>102%</b>
	Tài sản ngắn hạn		220.58	210.00	228.46	109%	104%
	Tài sản dài hạn		25.46	31.00	22.25	72%	87%
<b>VII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>156.23</b>	<b>150.94</b>	<b>154.92</b>	<b>103%</b>	<b>99%</b>

352  
 TỶ  
 AN  
 HOA C  
 HÍ  
 M BỘ  
 P. HỒ



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	4=3/2	5=4/1
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=4/1
<b>VIII</b>	<b>Vốn điều lệ</b>		<b>125.00</b>	<b>125.00</b>	<b>125.00</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
	Trong đó: Tỷ lệ góp của TCT		0.75	0.75	0.75	100%	100%
<b>IX</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		-		-	-	-
	Lợi nhuận sau thuế/VĐL		3.2%	6.5%	9.0%	139%	285%
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH		2.5%	5.4%	7.3%	135%	288%
<b>X</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp NSNN</b>	Tỷ đồng	<b>4.97</b>	<b>3.67</b>	<b>5.29</b>	<b>144%</b>	<b>106%</b>
1	Thuế TNDN	"	2.86	2.03	3.09	152%	108%
2	Các loại thuế và phí khác	"	2.11	1.64	2.20	134%	104%
<b>XI</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư</b>	Tỷ đồng	<b>1.53</b>	<b>5.77</b>	<b>1.92</b>	<b>33%</b>	<b>126%</b>
1	Đầu tư XDCB	"	-	-	-	-	-
2	Mua sắm TS, TTB & CCDC	"	1.53	5.77	1.92	33%	126%
<b>XII</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>						
1	Số lao động cuối kỳ	Người	73	73	67	92%	92%
2	Số lao động bình quân	Người	73	73	70	96%	96%
3	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	19	24.0	17	70%	88%
4	Năng suất lao động (theo DT)	Trđ/ng/th	2,197	2,790	2,186	78%	99%
5	Số lượt đào tạo	L.người	255.00	110	22	20%	9%
6	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0.22	0.30	0.01	3%	5%
<b>XIII</b>	<b>Tiết kiệm chống lãng phí</b>	Tỷ đồng	<b>0.71</b>	<b>0.72</b>	<b>1.06</b>	<b>148%</b>	<b>148%</b>

C.T.C.T  
 ẤT  
 HỒ CHÍ MINH

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### 2.1 Danh sách Ban Điều hành:

- a. Ông Lê Đức Thuận - Giám đốc
- b. Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Phó Giám đốc
- c. Ông Trịnh Văn Chương - Phó Giám đốc
- d. Ông Nguyễn Xuân Đạt - Kế toán trưởng

#### (a) Giám đốc **Lê Đức Thuận**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 66/29 đường Nhiêu Tứ, phường 7, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số CMND: 011904781 - Ngày cấp: 20/03/2008, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP: 2.500.000 cổ phần
- Người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP</b>	<b>Chủ sở hữu</b>	<b>9.375.000</b>	<b>75%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

#### (b) Phó Giám đốc **Nguyễn Tiến Sỹ**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh



- Địa chỉ thường trú: Căn hộ C2\_1902 chung cư Imperia An phú, P. An phú, Q.2, HCM
- Số CMND: 023747751 Nơi cấp: Công an Tp.HCM Ngày cấp: 09/01/2013
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: không
  - Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(c) Phó Giám đốc **Trịnh Văn Chương**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghĩa Hùng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: A17-01 Chung cư Đất Phương Nam, đường Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh.
- Số CMND: 025628616 Nơi cấp: CA Tp HCM Ngày cấp: 17/07/2012
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh doanh Nông nghiệp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 19.750 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 1.562.500 cổ phần
- Những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP</b>	<b>Chủ sở hữu</b>	<b>9.375.000</b>	<b>75%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(d) Kế toán trưởng **Nguyễn Xuân Đạt**



- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/04/1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương – Gia Bình – Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 205/9 Liên khu 4-5, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, Tp. HCM
- Số CMND: 125372866 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh Ngày cấp: 03/01/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: Không
  - Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2020, Ban điều hành Công ty không có sự thay đổi.

**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:**

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ(%)
1	Trên đại học	4	6%
2	Đại học	58	87 %
3	Cao đẳng, trung cấp	1	1%
4	Công nhận kỹ thuật	4	6 %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>67</b>	<b>100%</b>

- Công ty ban hành chính sách nhân viên (sửa đổi, bổ sung) và bắt đầu áp dụng từ ngày 01/04/2020 thay thế Quyết định số 08/QĐ-ĐNB ngày 18/01/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty, bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Công ty không thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công việc. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị luôn tuân thủ đúng các quy trình, quy định liên quan. Quán triệt chủ trương tiết kiệm chống lãng phí.

### 4. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài chính:*



DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	246.039.139.126	250.708.943.263	1,90%
2	Doanh thu thuần	1.924.198.374.500	1.833.171.667.762	- 4,73%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.803.092.696	5.376.925.536	-61,05%
4	Lợi nhuận trước thuế	13.753.785.934	14.346.381.120	4,31%
5	Lợi nhuận sau thuế	10.889.536.363	11.259.560.352	3,40%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8,00%	7,00%	-12,50%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,46	2,39	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,50	1,76	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	36,50%	38,21%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	57,49%	61,83%	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	20,77	21,16	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7,82	7,31	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,57%	0,61%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,97%	7,27%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,43%	4,49%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,72%	0,29%	



Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,71%	9,01%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của PVFCCo SE là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

*Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 19/10/2020*

(theo Danh sách số 1458/2020-PSE/VSD-DK do VSD lập ngày 21/10/2020)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>141</b>	<b>11.936.600</b>	<b>119.366.000.000</b>
-	Tổ chức	7	10.508.270	105.082.700.000
-	Cá nhân	134	1.428.330	14.283.300.000
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>4</b>	<b>563.400</b>	<b>5.634.000.000</b>
-	Tổ chức	3	562.800	5.628.000.000
-	Cá nhân	1	600	6.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>145</b>	<b>12.500.000</b>	<b>125.000.000.000</b>

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

**6.1 Quản lý nguồn nhiên liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:**

- Đông Nam Bộ là Công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không có rác thải công nghiệp. Điện và nước sử dụng không nhiều, chủ yếu sử dụng sinh hoạt hằng ngày tại văn phòng.

**6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Thường xuyên cập nhật các văn bản về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến triển khai đến CBNV Công ty, Định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy định/quy trình về ATSKMT để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác môi trường, thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa. Giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.



- Định kỳ kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ và đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật.
- Tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan một trường xanh-sạch-đẹp ở văn phòng Công ty và các kho.

### **6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:**

- a. Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động.
  - Số lượng lao động: 67 người.
  - Thu nhập bình quân: 24,43 triệu đ/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
  - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Công ty nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp và các loại bệnh khác để kịp thời điều trị.
  - Thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp cho các an toàn vệ sinh viên Công ty.

### **6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Công ty thường xuyên phát động các phong trào ủng hộ, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, góp phần chia sẻ những khó khăn và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

**1.1** Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty: Ban điều hành Công ty PVFCCo SE đã điều hành hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty trên cơ sở định hướng, kế hoạch phát triển Công ty được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, tìm kiếm và đưa ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn. Mặc dù Công ty đã tập trung mọi nguồn lực ưu tiên cho công tác kinh doanh nhưng do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động nặng nề đến ngành nông nghiệp, thời tiết khu vực Đông Nam bộ không thuận lợi cộng thêm sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt nên Công ty không hoàn thành kế hoạch Sản lượng, Doanh thu năm 2020. Tuy nhiên, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế (vượt 41% so với kế hoạch). Đây là chỉ tiêu quan trọng đánh giá hiệu quả trong công tác kinh doanh của Công ty. Việc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận không những bảo đảm đời sống tinh thần, thu nhập ổn định cho CBNV mà còn đảm bảo quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

**1.2** Những tiến bộ Công ty đã đạt được:





#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty (cổ đông nắm phần chi phối), sự phối hợp, hỗ trợ của các khách hàng, đối tác, sự ủng hộ tích cực của các cổ đông, các nhà Đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như cán bộ nhân viên toàn Công ty, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

BGD đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, có hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả là đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

BGD từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành kinh doanh năm 2020.

BGD đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động KD của Công ty.

Từng thành viên BGD và CBNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

##### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2021 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2021 cho BGD; yêu cầu BGD giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng chuyên môn để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2021;
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đơn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;





- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

**1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021):

- Ông **Phạm Hùng** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Lê Đức Thuận** - Thành viên HĐQT
- Ông **Trịnh Văn Chương** - Thành viên HĐQT
- Ông **Đặng Hữu Thắng** - Thành viên HĐQT
- Ông **Lê Quang Thành** - Thành viên HĐQT.

Trong đó, ông Đặng Hữu Thắng là ủy viên không điều hành; Ông Lê Quang Thành là ủy viên độc lập.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của từng cá nhân cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	3.750.000	-
2	Lê Đức Thuận	TV HĐQT, Giám đốc	2.500.000	-
3	Trịnh Văn Chương	TV HĐQT, Phó GD	1.562.500	19.750
4	Đặng Hữu Thắng	TV HĐQT	1.562.500	-
5	Lê Quang Thành	TV HĐQT	-	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 13 lần họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BDH triển khai các hoạt động kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung



1	06/01/2020	02/NQ-ĐNB	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty.
2	14/01/2020	09/NQ-ĐNB	Phê duyệt điều chỉnh thay đổi trong Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty.
3	13/02/2020	15/NQ-ĐNB	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Công ty .
4	11/03/2020	26/NQ-ĐNB	Phê duyệt ký Hợp đồng hạn mức vay vốn với Ngân hàng Vietcombank
5	13/03/2020	27/NQ-ĐNB	Phê duyệt ký Hợp đồng hạn mức vay vốn với Ngân hàng Vietcombank
6	17/03/2020	29/NQ-ĐNB	Ủy quyền cho Giám đốc công ty ký các hợp đồng kinh tế với người có liên quan
7	17/03/2020	30/QĐ-ĐNB	Ban hành Định mức vốn lưu động cho hàng tồn kho và công nợ phải thu của Công ty
8	17/03/2020	31/NQ-ĐNB	Phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2020 của Công ty
9	17/03/2020	32/NQ-ĐNB	Ban hành kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty
10	09/04/2020	35/NQ-ĐNB	Chấp thuận bộ tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
11	09/04/2020	36/NQ-HĐQT	Tạm hoãn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020
12	25/05/2020	42/NQ-HĐQT	Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
13	19/06/2020	48/QĐ-HĐQT	Ban hành Chính sách nhân viên của Công ty Đông Nam Bộ
14	20/07/2020	50/NQ-HĐQT	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và ký hợp đồng



			đơn vị soát xét, kiểm toán BCTC
15	27/07/2020	55/NQ-HĐQT	Phê duyệt danh sách và hạn mức tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng đầu tư.
16	14/09/2020	66 /NQ-ĐNB	Chấp thuận kế hoạch về lao động tiền lương năm 2020 của Công ty
17	01/10/2020	69 /NQ-ĐNB	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2019

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 25/05/2020.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi cổ tức tỉ lệ dự kiến: 7% mệnh giá (1.000đ/CP).
- Tiếp tục chỉ đạo BDH quyết liệt triển khai công tác đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu phát triển.

**Kết quả**, (1) Hoạt động kinh doanh Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; (2) Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2020 (theo như đánh giá tại phần II.1); (3) Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

- d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	Đã hoàn thành khóa học CEO
2.	Lê Đức Thuận	TV HĐQT, GD	Đã hoàn thành khóa học CEO
3.	Trịnh Văn Chương	TV HĐQT, Phó GD	14/11/2016
4.	Đặng Hữu Thắng	TV HĐQT	19/09/2013
5.	Lê Quang Thành	TV HĐQT	19/09/2013

## 2. Ban Kiểm soát:

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà **Phạm Hoài Hương** - Trưởng BKS
- Ông **Phạm Thành Long** - Thành viên BKS
- Bà **Lê Quỳnh Chang** - Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS	-	11.700
2.	Phạm Thành Long	Thành viên BKS	-	-
3.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên BKS	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2020 và được tất cả các thành viên tham gia đầy đủ. Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (khi được mời tham dự) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT, trong các email và qua các công văn BKS gửi HĐQT);
- Ban kiểm soát xem xét các báo cáo hoạt động SX-KD trong năm 2020 của Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý về các hoạt động của Công ty (được thể hiện trong các báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng/quý của BKS, trong các email và qua các công văn BKS gửi Ban Giám đốc);
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2020.

c) Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty:

- Trong quá trình thực hiện chức năng - nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc; được cung cấp tài liệu, số liệu và các bằng chứng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và các thông tin cần thiết.

d) Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty;
- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;
- Trong tháng 07/2020, Ban kiểm soát đã gửi văn bản đề nghị Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để Ban giám đốc ký hợp đồng dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019;
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020;



- Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2020 tại các kho của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
- Các công việc khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- a) Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền Lương và thù lao	Thu nhập khác
1.	Phạm Hùng	482.416.080	469.712.946
2.	Lê Đức Thuận	487.372.080	469.712.946
3.	Trịnh Văn Chương	438.533.956	355.485.850
4.	Đặng Hữu Thắng	48.000.000	-
5.	Lê Quang Thành	48.000.000	-
6.	Nguyễn Tiến Sỹ	447.259.756	391.597.376
7.	Nguyễn Xuân Đạt	349.938.432	310.308.442
8.	Phạm Hoài Hương	42.000.000	-
9.	Lê Quỳnh Chang	170.077.796	105.012.904
10.	Phạm Thành Long	30.000.000	-

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2020 Công ty không có giao dịch của cổ đông nội bộ.
- c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty có giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ở các lĩnh vực: Hợp đồng mua bán Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ và các loại phân bón khác; Hợp đồng phân cấp thực hiện công tác tiếp thị truyền thông, dịch vụ kỹ thuật và chăm sóc khách hàng; Hợp đồng dịch vụ hậu cần: bốc xếp, vận chuyển, lưu kho...
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

1. Báo cáo Tài chính năm 2020 của PVFCCo SE đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán (đã được công bố thông tin ngày 30/03/2021).
2. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về các thông tin thường niên (năm 2020) cần công bố theo quy định của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, SDGCK HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Phòng TCHC (để CBTT);
- Lưu VT, HĐQT, HM.03.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Đức Thuận**

